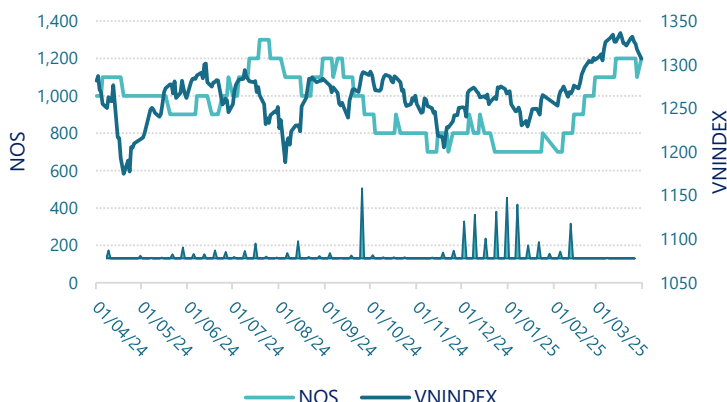


CTCP Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông (UPCOM: NOS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	1,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	700
SL cổ phiếu LH	19,525,932
KLGD BQ 20 phiên (CP)	455
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	23
P/E	-0.1
EPS	-14,131

DT thuần

Q1/25

26.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼16.7| -38.3%

LN sau thuế

Q1/25

-37.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.7| 22.3%

YoY: ▲ 13.3| 26.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-129%

+/- YoY: ▲ 1.3%

DT thuần

2024

166

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.00| -1.2%

LN sau thuế

2024

-289

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.0| 3.3%

ROE

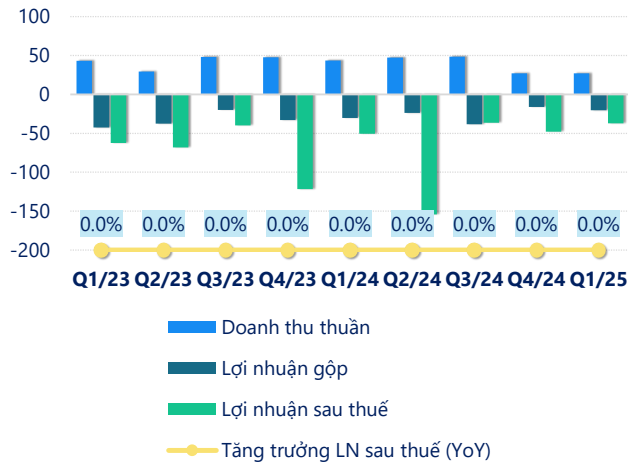
2024

5.8%

+/- YoY: ▼ 0.6%

tỷ VNĐ

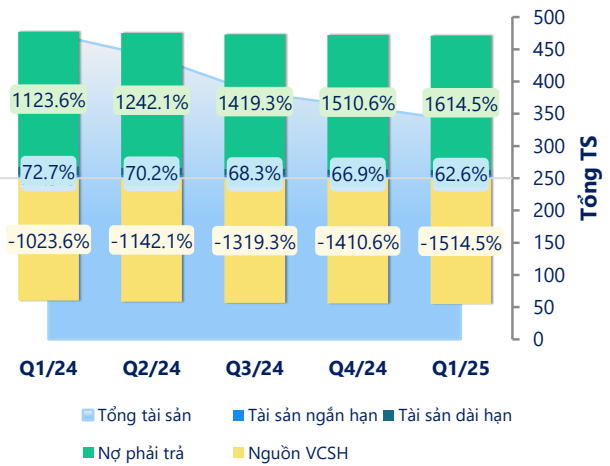
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

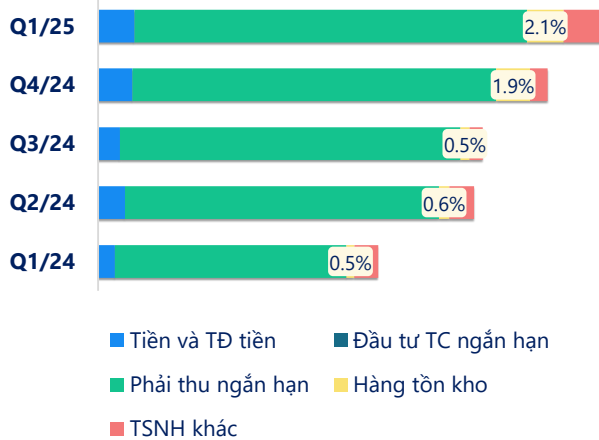
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



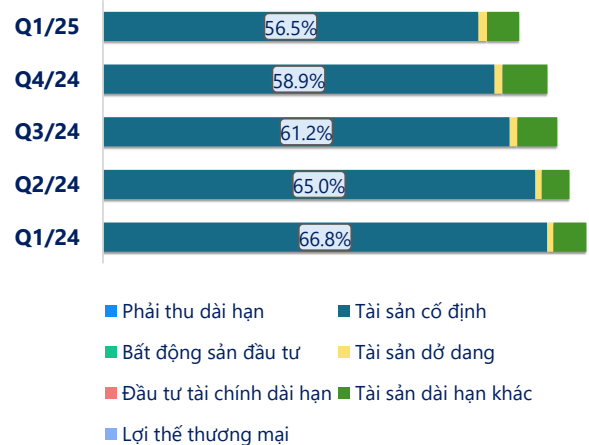
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

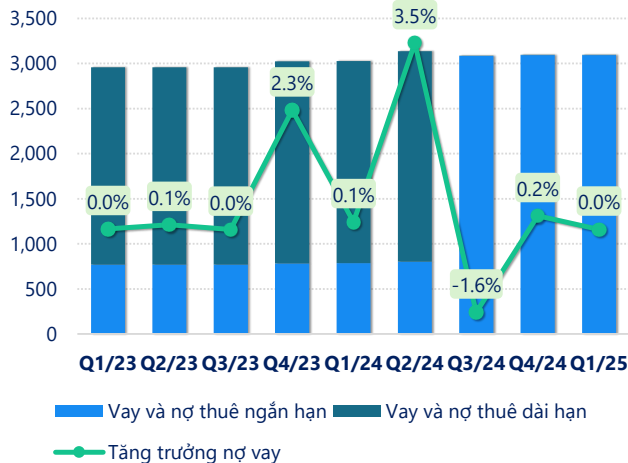
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

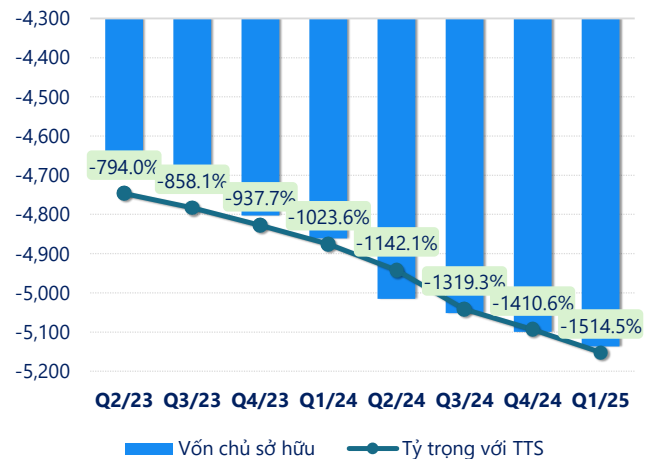
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

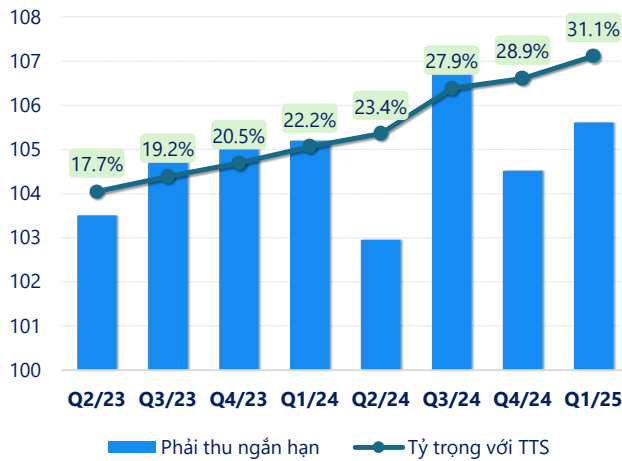
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



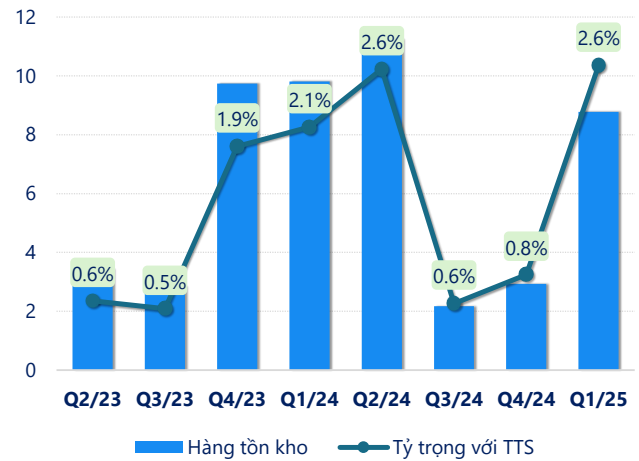
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


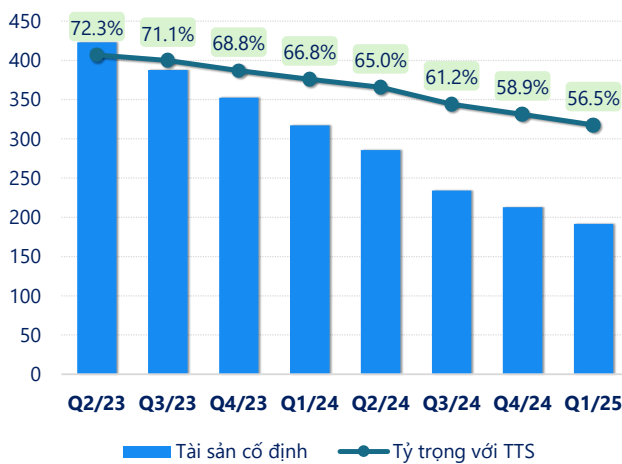
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


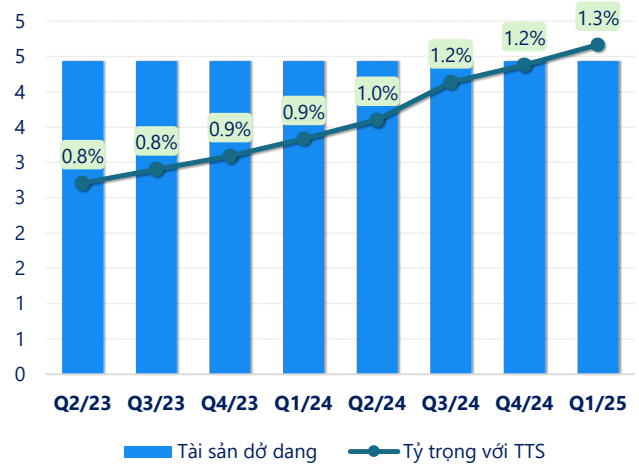
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

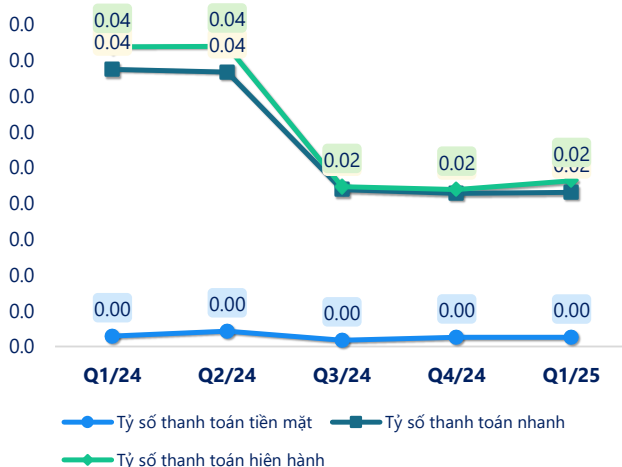
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

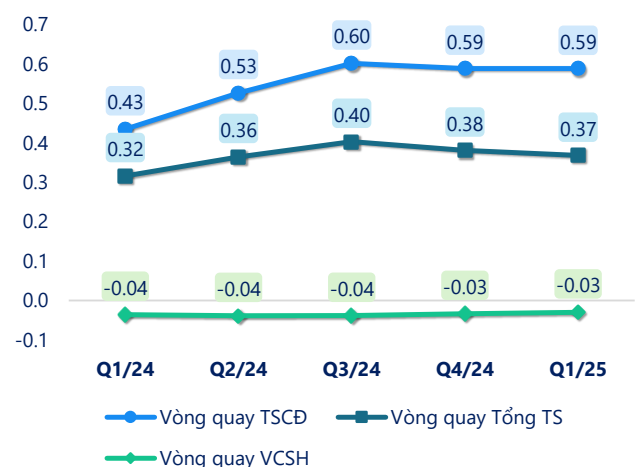
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	475	439	383	362	339
Tài sản ngắn hạn	130	131	121	120	127
Tiền và tương đương tiền	4.49	6.68	4.75	7.01	6.95
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	105	103	107	105	106
Hàng tồn kho	9.81	11.2	2.17	2.93	8.78
Tài sản ngắn hạn khác	10.0	10.0	7.41	5.29	5.39
Tài sản dài hạn	345	308	262	242	212
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	317	286	234	213	192
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	4.43	4.43	4.43	4.43	4.43
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	23.6	18.3	23.0	24.4	16.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	5,336	5,454	5,434	5,461	5,476
Nợ ngắn hạn	3,092	3,121	5,433	5,460	5,475
Vay và nợ thuê ngắn hạn	785	803	3,085	3,093	3,092
Phải trả người bán ngắn hạn	183	171	168	170	174
Nợ dài hạn	2,244	2,333	1.46	1.46	1.46
Vay và nợ thuê dài hạn	2,244	2,333	1.03	1.03	1.03
Nguồn vốn chủ sở hữu	-4,861	-5,015	-5,052	-5,100	-5,137
Vốn chủ sở hữu	-4,861	-5,015	-5,052	-5,100	-5,137
Vốn điều lệ	201	201	201	201	201
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)